|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **CÀ MAU** | **KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022**  **Bài thi: Khoa học xã hội; Môn: Địa lí**  Ngày thi: 20/05/2022  *Thời gian làm bài: 50 Phút, không kể thời gian phát đề* | |
|  |
| **ĐỀ THI CHÍNH THỨC**  *(Đề có 4 trang)* |
| **Họ, tên thí sinh: ................................................................**  **Số báo danh: ....................................................................** | | **Mã đề thi 301** |
|  | | |

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết đỉnh núi nào cao nhất miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

**A.** Ngọc Linh. **B.** Chư Yang Sin. **C.** Kon Ka Kinh. **D.** Vọng Phu.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết cảng biển Cam Ranh thuộc tỉnh nào sauđây ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

**A.** Khánh Hoà. **B.** Quảng Nam. **C.** Bình Định. **D.** Phú Yên.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22, hãy cho biết nhà máy nhiệt điện nào sau đây có công suất lớn nhất?

**A.** Bà Rịa. **B.** Phú Mỹ. **C.** Trà Nóc. **D.** Thủ Đức.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có số lượng bò lớn nhất Tây Nguyên?

**A.** Đắk Lắk. **B.** Lâm Đồng. **C.** Đắk Nông. **D.** Gia Lai.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết tỉ lệ diện tích lưu vực của hệ thống sông nào sau đây nhỏ nhất?

**A.** Sông Mê Công. **B.** Sông Hồng. **C.** Sông Đồng Nai. **D.** Sông Thu Bồn.

**Câu 46:** Nơi nào sau đây ở nước ta thường xảy ra lũ quét?

**A.** Cửa sông. **B.** Vùng biển. **C.** Đồng bằng. **D.** Miền núi.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết vườn quốc gia nào sau đây nằm ở độ cao 50 – 500m?

**A.** Chư Yang Sin. **B.** Cát Tiên. **C.** Tràm Chim. **D.** Lò Gò-Xa Mát.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây thuộc đồng bằng sông Hồng?

**A.** Cẩm Phả. **B.** Bắc Ninh. **C.** Hạ Long. **D.** Việt Trì.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết ngành công nghiệp cơ khí có ở trung tâm nào sau đây?

**A.** Quảng Ngãi. **B.** Nha Trang. **C.** Phan Thiết. **D.** Sóc Trăng.

**Câu 50:** Hệ thống đảo của nước ta

**A.** có nhiều thuận lợi cho việc phát triển thủy sản. **B.** là nơi có nhiều thế mạnh nuôi gia súc lớn.

**C.** hầu hết là các đảo lớn nằm xa bờ và đông dân. **D.** hoàn toàn là đảo ven bờ và diện tích lớn.

**Câu 51:** Đường biên giới trên đất liền của nước ta kéo dài, gây khó khăn cho việc

**A.** bảo vệ chủ quyền lãnh thổ. **B.** khai thác khoáng sản.

**C.** phát triển nền văn hóa. **D.** thu hút đầu tư nước ngoài.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 9 nối Đông Hà với cửa khẩu nào sau đây?

**A.** Nậm Cắn. **B.** Cầu Treo. **C.** Lao Bảo. **D.** Cha Lo.

**Câu 53:** Công nghiệp năng lượng là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta do có

**A.** sản phẩm phong phú, hiệu quả kinh tế cao, phân bố rộng khắp.

**B.** cơ cấu đa dạng, thúc đẩy nông nghiệp phát triển, tăng thu nhập.

**C.** thế mạnh lâu dài, hiệu quả cao, thúc đẩy ngành khác phát triển.

**D.** tỉ trọng lớn nhất, đáp ứng nhu cầu, thu hút nhiều lao động.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết thành phố nào sau đây là đô thị loại 1?

**A.** Huế. **B.** Tam Kỳ. **C.** Đồng Hới. **D.** Vinh.

**Câu 55:** Ngành công nghiệp của nước ta hiện nay

**A.** phân bố đồng đều. **B.** tăng trưởng rất chậm.

**C.** sản phẩm đa dạng. **D.** chỉ có khai khoáng.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành sản xuất vật liệu xây dựng?

**A.** Kiên Lương. **B.** Long Xuyên. **C.** Tân An. **D.** Mỹ Tho.

**Câu 57:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế cửa khẩu?

**A.** Gia Lai. **B.** Bình Định. **C.** Tây Ninh. **D.** Quảng Ngãi.

**Câu 58:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang4 –5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Trung Quốc?

**A.** Lai Châu. **B.** Phú Thọ. **C.** Yên Bái. **D.** SơnLa.

**Câu 59:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9,cho biết tháng nào sau đây ở trạm khí tượng ĐàNẵng có lượng mưa lớn nhất?

**A.** Tháng XII. **B.** Tháng IX. **C.** Tháng X. **D.** Tháng XI.

**Câu 60:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo thuộc tỉnh nào sau đây?

**A.** Quảng Trị. **B.** Hà Tĩnh. **C.** Quảng Bình. **D.** Nghệ An.

**Câu 61:** Thành phần kinh tế ngoài Nhà nước chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu sử dụng lao động nước ta do

**A.** chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển của Nhà nước, thu nhập cao.

**B.** các hoạt động kinh tế đa dạng, phù hợp với nhiều đối tượng lao động.

**C.** không yêu cầu trình độ, thu nhập ổn định, ứng dụng khoa học kĩ thuật.

**D.** chính sách mở cửa hội nhập, đầu tư lớn, thu nhập cao và luôn ổn định.

**Câu 62:** Cho biểu đồ nguồn vốn đầu tư toàn xã hội theo thành phần kinh tế nước ta.



*(Số liệu theo Niên giám thống kê, NXB Thống kê, 2020)*

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

**A.** Tốc độ tăng trưởng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội theo thành phần kinh tế nước ta.

**B.** Quy mô nguồn vốn đầu tư toàn xã hội theo thành phần kinh tế nước ta.

**C.** Quy mô và cơ cấu nguồn vốn đầu tư toàn xã hội theo thành phần kinh tế nước ta.

**D.** Cơ cấu nguồn vốn đầu tư toàn xã hội theo thành phần kinh tế nước ta.

**Câu 63:** Động lực thúc đẩy quá trình chuyên môn hóa và thâm canh trong nông nghiệp ở nước ta là

**A.** nhu cầu ngày càng lớn của thị trường trong và ngoài nước.

**B.** cósự xuất hiện các hình thức sản xuất nông nghiệp mới.

**C.** sự chuyển dịch mạnh mẽ trong cơ cấu ngành nông nghiệp.

**D.** sự xuất hiện và mở rộng của hoạt động dịch vụ nông nghiệp.

**Câu 64:** Hướng phát triển của ngành bưu chính nước ta hiện nay là

**A.** chỉ đầu tư vào những vùng khó khăn. **B.** tăng các quy trình nghiệp vụ thủ công.

**C.** trở thành ngành kinh doanh hiệu quả. **D.** sử dụng lao động chưa qua đào tạo.

**Câu 65:** Nguyên nhân làm cho thủy lợi trở thành vấn đề có ý nghĩa hàng đầu trong phát triển nông, lâm nghiệp theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ là

**A.** vùng có nhiều ô trũng ngập nước. **B.** khí hậu có mùa khô sâu sắc và kéo dài.

**C.** cơ sở vật chất kĩ thuật chưa phát triển. **D.** cây công nghiệp cần nhiều nước tưới.

**Câu 66:** Dạng địa hình nào sau đây của nước ta thuận lợi nhất để nuôi trồng thủy sản nước lợ?

**A.** Đầm phá, bãi triều rộng. **B.** Vịnh cửa sông, đảo ven bờ.

**C.** Rạn san hô, rừng ngập mặn. **D.** Đảo xa bờ, vịnh nước sâu.

**Câu 67:** Việc chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nước ta hiện nay

**A.** làm hạ thấp tỉ trọng công nghiệp. **B.** đang theo hướng công nghiệp hóa.

**C.** đang diễn ra với tốc độ rất nhanh. **D.** làm tăng cao tỉ trọng nông nghiệp.

**Câu 68:** Cho bảng số liệu:

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA

*(Đơn vị: tỉ USD)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm**  **Quốc gia** | **2015** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** |
| Mi-an-ma | 67,8 | 67,2 | 69,0 | 76,2 | 76,1 |
| Phi-lip-pin | 306,4 | 318,6 | 328,5 | 346,8 | 376,8 |
| Việt Nam | 193,3 | 205,3 | 223,7 | 245,2 | 261,9 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê, NXB Thống kê, 2020)*

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây **không** đúng về tổng sản phẩm trong nước của một số quốc gia giai đoạn 2015 – 2019?

**A.** Mi-an-ma luôn nhỏ hơn Việt Nam. **B.** Việt Nam tăng liên tục.

**C.** Mi-an-ma tăng liên tục. **D.** Phi-lip-pin tăng liên tục.

**Câu 69:** Đô thị nước ta có khả năng đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế do

**A.** có sức hút với đầu tư trong, ngoài nước. **B.** thị trường tiêu thụ rộng, mức sống cao.

**C.** quy mô dân số lớn, có lao động kĩ thuật. **D.** cơ sở vật chất kĩ thuật, hạ tầng khá tốt.

**Câu 70:** Giải phápđể nâng cao hệ số sử dụng đất trồng lúa ở nước ta hiện nay là

**A.** đẩy mạnh khai hoang mở rộng đất canh tác. **B.** phát triển thủy lợi nhằm đảm bảo nước tưới.

**C.** đưa các giống năng suất cao vào sản xuất. **D.** chủ động phòng chống thiên tai và sâu bệnh.

**Câu 71:** Cho biểu đồ:



*(Số liệu theo Niên giám thống kê, NXB Thống kê, 2020)*

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng với một số sản phẩm nông nghiệp của Campuchia giai đoạn 2015 – 2019?

**A.** Đậu nành tăng nhanh hơn dừa. **B.** Dừa có tốc độ tăng nhanh nhất.

**C.** Cao su tăng nhanh hơn dừa. **D.** Đậu nành tăng nhanh hơn cao su.

**Câu 72:** Đai cận nhiệt đới gió mùa ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ hạ thấp chủ yếu do

**A.** ít chịu tác động của gió Tây khô nóng.

**B.** vị trí nằm gần chí tuyến, xa xích đạo.

**C.** gió mùa mùa đông hoạt động mạnh.

**D.** địa hình phần lớn là đồi, núi thấp.

**Câu 73:** Diện tích gieo trồng lúa của nước ta hiện nay có xu hướng giảm chủ yếu do

**A.** khí hậu thất thường, thời tiết cực đoan gia tăng.

**B.** giá trị cây lúa không cao, nhu cầu thị trường giảm.

**C.** đất nông nghiệp giảm, nhu cầu lương thực giảm.

**D.** đất nông nghiệp giảm, đa dạng cơ cấu cây trồng.

**Câu 74:** Tại sao việc làm thủy lợi ở Tây Nguyên vào mùa khô gặp rất nhiều khó khăn?

**A.** Địa hình chủ yếu núi và cao nguyên.

**B.** Mùa khô kéo dài 4 – 5 tháng.

**C.** Mạng lưới sông ngòi thưa thớt.

**D.** Mực nước ngầm bị hạ thấp.

**Câu 75:** Trung du và miền núi Bắc Bộ có nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng nhưng kinh tế chưa phát triển **không** phải do

**A.** thiếu lao động có trình độ kĩ thuật.

**B.** địa hình đồi núi khó khai thác tài nguyên.

**C.** khí hậu có sự phân hóa đa dạng.

**D.** cơ sở hạ tầng chưa phát triển mạnh.

**Câu 76:** Biện pháp cơ bản để khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ là

**A.** thu hút đầu tư, nâng cao chất lượng sản phẩm.

**B.** chuyển đổi và đa dạng hóa cơ cấu kinh tế.

**C.** mở rộng thị trường, áp dụng khoa học kĩ thuật.

**D.** đẩy mạnh đầu tư vốn, khoa học công nghệ.

**Câu 77:** Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG MỘT SỐ CÂY HÀNG NĂM CỦA NƯỚC TA

*(Đơn vị: nghìn ha)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm**  **Cây trồng** | **2010** | **2016** | **2020** |
| Mía | 269,1 | 267,6 | 185,7 |
| Lạc | 231,4 | 184,8 | 169,7 |
| Đậu tương | 197,8 | 99,6 | 41,6 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê, NXB Thống kê, 2020)*

Theo bảng số liệu, biểu đồ nào thích hợp nhất thể hiện diện tích gieo trồng một số cây hàng năm của nước ta giai đoạn 2010 – 2020?

**A.** Đường. **B.** Cột. **C.** Miền. **D.** Kết hợp.

**Câu 78:** Việc phát triển công nghiệp da giày, cơ khí – kĩ thuật điện – điện tử ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu dựa vào

**A.** cơ sở hạ tầng hiện đại, nhiên liệu dồi dào.

**B.** quy mô dân số đông, thị trường lớn.

**C.** nguồn lao động dồi dào, trình độ cao.

**D.** tài nguyên phong phú, đầu tư lớn.

**Câu 79:** Khó khăn lớn nhất hiện nay trong phát triển công nghiệp ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** sản phẩm khó cạnh tranh trên thị trường.

**B.** nguồn nguyên liệu chế biến còn hạn chế.

**C.** giao thông vận tải phát triển chưa mạnh.

**D.** tài nguyên nhiên liệu, năng lượng hạn chế.

**Câu 80:** Để sử dụng hợp lí vùng ven biển của Đồng bằng sông Cửu Long, giải pháp quan trọng là

**A.** đẩy mạnh đánh bắt xa bờ, phát triển du lịch.

**B.** cải tạo rừng ngập mặn để phát triển du lịch.

**C.** bảo vệ rừng ngập mặn kết hợp nuôi thủy sản.

**D.** xây dựng hệ thống cảng cá, cải tạo đất mặn.

------------------------ **HẾT** ------------------------

*- Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009.*

*- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*